

Số: 33/2026/QĐST- HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 25 tháng 3 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 20/2026/TLST-HNGĐ, ngày 25/02/2026 về việc “Ly hôn”, giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Ma Thị S, sinh năm 1990; số căn cước công dân: 002190004390 cấp ngày 29/9/2022; địa chỉ: Thôn H, xã X, tỉnh Tuyên Quang.

*Bị đơn:* Anh Vàng Quảng L, sinh năm 2000; số căn cước công dân: 002200001395 cấp ngày 19/01/2026; địa chỉ: Thôn H, xã X, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2026.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Ma Thị S và anh Vàng Quảng L.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ma Thị S và anh V Quảng Lìn nhất trí thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Ma Thị S và anh V Quáng Lìn chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Chị Ma Thị S và anh V Quáng Lìn không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Ma Thị S và anh V Quáng L là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế – xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự. Ngoài ra, người có quyền lợi có liên quan trong quá trình thi hành án có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7b của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND Khu vực 6 - Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- UBND xã Xín Mần, tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nông Thế Chiến**